

Bản án số: **91/2021/HS-ST**
Ngày: 28-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**.

2. Ông **Nguyễn Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Hưng**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh năm: 1997 tại Hòa Bình; hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1975 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1974 hiện cư trú tại xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; gia đình có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Ka V, sinh năm 2000, con có 01 con sinh năm 2020 hiện đang cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 01/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Văn A**, sinh năm: 2000 tại Hòa Bình; hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm P, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1975 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1974 hiện cư trú tại xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 09/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 243/29 đường X, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 717/31 đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 71 đường C, thôn N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Quang V**, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số 349 đường H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị V1**, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Số 48 đường P, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà **Trương Lệ Y**, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Số 28 đường P, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C và Bùi Văn A là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên ngày 31/8/2020 và ngày 26/9/2020, C và A đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản, A thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và C thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do A phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Bùi Văn A điều khiển xe mô tô biển số 49V9-3316 chở Bùi Văn C lưu thông trên đường Hồ Tùng Mậu, thuộc phường 1, thành phố Bảo Lộc theo hướng từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Nguyễn Công Trứ thì phát hiện chị Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển số 49M1-6504 chở chị Nguyễn Thị Kim L đang lưu thông cùng chiều phía trước. C nhìn thấy chị L cầm trên tay phải một chiếc giỏ xách nên rủ A giật giỏ xách của chị L thì A đồng ý. Thực hiện ý định, A điều khiển xe mô tô vượt lên từ phía bên phải, áp sát vào xe mô tô của chị H để C dùng tay trái giật lấy chiếc giỏ xách của chị L rồi A tăng ga bỏ chạy. A và C chạy đến bãi đất trống trên đường Lý Thường Kiệt, phường Lộc Phát kiểm tra giỏ xách thì thấy bên trong có số tiền 1.100.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s màu đen và 01 tờ giấy khám sức khỏe an toàn vệ sinh thực phẩm của chị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen của chị H. C và A dùng số tiền 1.100.000đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài chung; A giữ chiếc điện thoại A10s, C giữ chiếc điện thoại A11 để sử dụng, còn chiếc giỏ xách cùng giấy tờ của chị L thì vứt bỏ ở bãi đất trống. Đến ngày 03/9/2020, A mang chiếc điện thoại Samsung A10s đến tiệm cầm đồ Quang Vinh, địa chỉ: số 349 Hàm Nghi, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm do Ah Trần Quang V làm chủ cầm cố được 1.500.000đ. Khoảng 02 ngày sau, A đến

gặp anh V bán chiếc điện thoại này để lấy thêm 200.000đ tiêu xài. Đến ngày 16/9/2020, C mang chiếc điện thoại Samsung A11s đến cầm cố cho anh V lấy số tiền 1.800.000đ để tiêu xài. Đối với chiếc điện thoại di động A10s sau khi mua của A thì anh V đã bán lại cho khách hàng không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc điện thoại Samsung A11 do anh V tự nguyện giao nộp và thu hồi được chiếc giỏ xách bằng da màu nâu của chị L.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, A điều khiển xe mô tô biển số 49V9-3316 chở C đến tiệm cầm đồ Bảo Ngân, tại số 28, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, thành phố Bảo Lộc do bà Trương Lệ Y làm chủ để C cầm cố điện thoại di động. C đi vào tiệm cầm đồ gặp bà Y trước, sau đó A cũng đi vào tiệm cầm đồ thì thấy trên bàn làm việc của tiệm cầm đồ có để 01 gói ni lông bên trong có 02 chiếc nhẫn bằng vàng 18K; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K có đính 01 viên đá màu đen trọng lượng 1,1 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, hình tròn, trang trí họa tiết hoa mai, 01 đôi bông tai hình dạng thanh dài, ở phía dưới có đính một viên đá hình tròn màu trắng của Nguyễn Thị T là khách hàng đến chuộc lại tài sản cầm cố từ bà Y để trên bàn trước đó nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, A lợi dụng lúc không có mặt chị T, còn bà Y đang nhận cầm cố tài sản của C nên không chú ý quan sát, A đã dùng tay phải cầm bịch ni lông chứa vàng của chị T cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi ra xe mô tô đang dựng bên ngoài chờ C. Sau khi C cầm cố xong điện thoại thì A chở C ra về, trên đường đi A nói cho C biết về việc A vừa trộm cắp được 01 túi ni lông chứa vàng tại tiệm cầm đồ Bảo Ngân. Khi đến khu tái định cư thuộc tổ 2, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, A và C lấy gói ni lông ra để kiểm tra thì thấy bên trong có 03 chiếc nhẫn và 02 đôi bông tai bằng vàng 18K. Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2020, C chở A đến tiệm vàng Kim Vinh tại số 48 đường Trần Phú, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm do bà Trần Thị V1 làm chủ để bán vàng trộm cắp của chị T. C đứng ngoài, còn A mang vàng bán cho bà V1 được 5.200.000đ. Số tiền có được, A lấy 2.000.000đ để mua 01 chiếc điện thoại di động của anh Trần Quang V, A cho C 1.005.000đ để chuộc điện thoại. Khi A và C đi đến tiệm cầm đồ Bảo Ngân thì A đứng bên ngoài, còn C vào chuộc điện thoại thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc, còn A bỏ chạy thoát. Đến ngày 07/4/2021, A bị Cơ quan Công an triệu tập làm việc. Quá trình điều tra Bùi Văn C và Bùi Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do sau khi mua vàng bà Vinh đã nấu chảy để tạo sản phẩm mới nên không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 151/2020/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen trị giá 3.136.500đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Samsung A11 màu đen trị giá 3.110.250đ. Tổng giá trị tài sản Bùi Văn C và Bùi Văn A chiếm đoạt của chị Liên và chị H là 7.346.750đ.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 174/2020/KL-HĐĐGTS, ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Bảo Lộc kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá có tổng trọng lượng 2,15 chỉ (gồm: 02 cái nhẫn bằng vàng 18K,

không có họa tiết; 01 cái nhẫn bằng vàng 18K có đính một viên đá màu đen có trọng lượng khoảng 1,1 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, hình tròn, trAg trí họa tiết hoa mai; 01 đôi bông tai hình dạng thAh dài, ở phía dưới có một viên đá hình tròn, màu trắng; Loại trừ giá trị những viên đá màu đen, màu trắng đính trên nhẫn vàng và bông tai) là: 2,15 chỉ trị giá 8.717.175đ.

Về tang vật:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại các tang vật gồm: Trả lại cho bà Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L 01 chiếc giỏ xách cũ, màu nâu, kích thước: 22 x 23cm, đã bị phai màu, ở phần quai xách có buộc giấy vải màu đỏ có hoa văn màu xanh. Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 49V9-3316 mà chỉ thu giữ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0052026 mang tên Nguyễn Thị Thúy, biển số: 49V9-3316 và đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ka Thuyên.

Hiện cơ quA điều tra đang tạm giữ số tiền 1.005.000đ do bị cáo C giao nộp, đây là tiền do phạm tội mà có.

Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử thu giữ tại tiệm cầm đồ Bảo Ngân được kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản của mình bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 nên không có yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Thị Kim L đã được gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ nên không có yêu cầu gì khác.

- Chị Nguyễn Thị T đã được gia đình bị các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ nên không có yêu cầu gì khác.

- Anh Trần Quang V không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 102/CT-VKSBL ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Bùi Văn C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Văn A về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Kim L không có yêu cầu bồi thường về dân sự, đồng thời đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản*”

do người khác phạm tội mà có”; tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 05 đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09 đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 tội danh từ 05 năm 09 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 05 đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 tội danh từ 06 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.005.000đ do bị cáo C phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 31/8/2020, tại phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Bùi Văn C và Bùi Văn A thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao (thủ đoạn nguy hiểm) cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen trị giá 3.110.250đ của bà Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen trị giá 3.136.500đ và số tiền 1.100.000đ của bà Nguyễn Thị Kim L. Tổng giá trị tài sản là 7.346.750đ (Bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Đến ngày 26/9/2020, tại phường 1,

thành phố Bảo Lộc, Bùi Văn A thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc nhẫn vàng, 02 đôi bông tai vàng loại 18K trọng lượng 2,15 chỉ trị giá 8.717.175đ (*Tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*) của chị Nguyễn Thị T; Bùi Văn C biết rõ 03 chiếc nhẫn vàng, 02 đôi bông tai vàng loại 18K trọng lượng 2,15 chỉ này là tài sản do A trộm cắp mà có nhưng vẫn chờ A mang đi tiêu thụ để được chia lợi ích. Trong khi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn C phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn A phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, đối với tội Cướp giật tài sản các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà nhất thời cùng nhau phạm tội. Vì vậy, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau.

[5] Về hình phạt chính:

Tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự về tội Cướp giật tài sản quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Tại khoản 1 Điều 323 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định: “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000*

đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo dù tuổi đời còn trẻ nhưng không lo làm ăn chân chính mà ham chơi bời lêu lổng, đều là những đối tượng nghiện ma túy; mục đích phạm tội là để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Mặt khác, các bị cáo đã phạm nhiều tội. Vì vậy, cần phải xử phạt tù giam, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 1.005.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ từ bị cáo C, đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử thu giữ tại tiệm cầm đồ Bảo Ngân được kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng pháp luật nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét đến.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của anh Trần Quang V, bà Trần Thị V1 là những người mua và nhận cầm cố tài sản do bị cáo A, C chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại thời điểm mua và nhận cầm cố anh Trần Quang V và bà Trần Thị V1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

- Đối với chị Ka Thuyên là người cho bị cáo A mượn xe mô tô nhưng chị Thuyên không biết A sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Ka Thuyên là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp giết tài sản*” và 09 (Chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Bùi Văn C phải chấp hành chung cho cả hai tội là **05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp giết tài sản*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Bùi Văn A phải chấp hành chung cho cả hai tội là **06 (Sáu) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.005.000đ (*Một triệu không trăm linh năm nghìn đồng*). Theo giấy ủy nhiệm chi số 56 ngày 01/6/2021 của Công an thành phố Bảo Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- C A TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽²⁾;
- Bị hại ⁽³⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong